TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 128/2023/QĐST-HNGĐ	Hai Bà Trưng, ngày 12 tháng 03 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 03 năm 2024;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 118/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 03 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: **Anh Nguyễn Trần C,** sinh năm 1986

Hộ khẩu thường trú và trú tại: Số 5B N, phường Đ, Quận H, thành phố Hà Nội.

Và chị Nguyễn Thị Lệ Q, sinh năm: 1986

Hộ khẩu thường trú và trú tại: Số 5B N, phường Đ, Quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân:

Anh Nguyễn Trần C và chị Nguyễn Thị Lệ Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/04/2011 tại UBND phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Đây là kết hôn lần thứ nhất của anh chị. Sau khi kết hôn hai vợ chồng C sống tại số 5B Nguyễn Cao, phường Đống Mác, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Quá trình vợ chồng C sống sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống,

vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Anh chị đã cố gắng nói chuyện với nhau và được gia đình hai bên hòa giải nhưng không hàn gắn được tình cảm. Hiện vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay.

Nay anh Nguyễn Trần C và chị Nguyễn Thị Lệ Q xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống C không có hạnh phúc và cùng thuận tình ly hôn.

[2]. Về con C:

Anh Nguyễn Trần C và chị Nguyễn Thị Lệ Q thống nhất xác nhận vợ chồng có 03 con C là Nguyễn Minh Ngọc, sinh ngày 21/10/2012, Nguyễn Trần Nam, sinh ngày 16/03/2015 và Nguyễn Trần Gia Linh, sinh ngày 27/04/2018. Ly hôn, anh C, chị Q thống nhất thỏa thuận giao cả 03 con C là cho chị Nguyễn Thị Lệ Q trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con C: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản C và nhà ở C:

Anh Nguyễn Trần C và chị Nguyễn Thị Lệ Q thống nhất xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ C:

Anh Nguyễn Trần C và chị Nguyễn Thị Lệ Q thống nhất xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí:

Anh Nguyễn Trần C tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

*** Về tình cảm:** Anh Nguyễn Trần C và chị Nguyễn Thị Lệ Q cùng thuận tình ly hôn.

*** Về con C:** Anh Nguyễn Trần C và chị Nguyễn Thị Lệ Q thống nhất xác nhận vợ chồng có 03 con C là Nguyễn Minh Ngọc, sinh ngày 21/10/2012, Nguyễn Trần Nam, sinh ngày 16/03/2015 và Nguyễn Trần Gia Linh, sinh ngày 27/04/2018. Ly hôn, công nhận sự thỏa thuận của hai bên, giao cả 03 con C là Nguyễn Minh Ngọc, Nguyễn Trần Nam và Nguyễn Trần Gia Linh cho chị Nguyễn Thị Lệ Q trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật (12/03/2024) cho đến khi con C đủ tuổi thành thành 18 tuổi hoặc tới khi anh chị có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Anh C, chị Q thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Anh C có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con C không ai được ngăn cản.

*** Về tài sản C và nhà ở C:**

Anh Nguyễn Trần C và chị Nguyễn Thị Lệ Q thống nhất xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

*** Về công nợ C:**

Anh Nguyễn Trần C và chị Nguyễn Thị Lệ Q thống nhất xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh Nguyễn Trần C tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0003369 ngày 01/03/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND P.Trần Hưng Đạo, Q,Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
(Số 60/2011, quyển số 01-2010)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Khuất Thị Phương Lan